TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-PT
Ngày: 28/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Văn Hùng
Các Thẩm phán: Ông Chu Thành Quang;
Ông Trương Huy Huân.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Quán – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Lục Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 01/2020/TLPT-HS ngày 02/01/2020 đối với các bị cáo Phàn Páo S, Nguyễn Văn H do có kháng cáo của các bị cáo Phàn Páo S, Nguyễn Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh H.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phàn Páo S, sinh năm 1994 tại huyện M, tỉnh H. Nơi cư trú: Xã S, huyện M, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàn Chí S sinh năm 1956 và bà Phàn Mẩy L sinh năm 1954; vợ, con: chưa có; tiền án: Ngày 25/3/2014 bị TAND tỉnh H xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội "Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài" đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018; tiền sự: Không; nhân thân: ...; bị bắt tạm giam từ ngày 27/6/2019; có mặt.

2. Phàn Páo S, Nguyễn Văn H, sinh năm 1994 tại huyện V, tỉnh H. Nơi cư trú: Xã Đ, huyện V, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn V sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị N sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 16/7/2013 bị TAND huyện V, tỉnh H xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 21 tháng 24 ngày về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 08/01/2014 bị TAND huyện V, tỉnh H xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt tại Bản án số 16/2013/HSST ngày 16/7/2013 của TAND huyện V, tỉnh H, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 tháng tù; ngày 24/12/2014 bị TAND tỉnh H xử phạt 12 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam" và 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt chung của Bản án số 01/2014/HSST ngày

08/01/2014 của TAND huyện V, tỉnh H, buộc bị cáo phải chấp hành 60 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2013, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/8/2018; tiền sự: Không; nhân thân....; bị bắt tạm giam từ ngày 28/6/2019; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, trong thời gian đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Q, tỉnh T, Phàn Páo S quen biết với Phàn Páo S, Nguyễn Văn H. Sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, khoảng tháng 5/2019, Phàn Páo S ra thị trấn M, huyện M để tìm việc làm thì thấy có nhiều người dân mang theo nhiều tiền Việt Nam và tiền Trung Quốc để giao dịch tại chợ trung tâm thị trấn M và ở chợ phiên các xã biên giới. Do muốn có tiền chi tiêu cho mục đích cá nhân nên S đã nảy sinh ý định rủ H cùng S thực hiện hành vi cướp số tiền của người dân đi chợ. Khoảng đầu tháng 6/2019, S dùng chiếc điện thoại di động *(màn hình cảm ứng)* nhãn hiệu Sam Sung, mặt sau màu đen gọi điện thoại cho H, S nói: *"mày có muốn kiếm tiền không, lên đây với tao"*, H hỏi: *"kiếm tiền kiểu gì"*, S trả lời: *"trên này có bọn mang tiền Trung Quốc đi đổi nhiều lắm, mày lên đây cùng tao đi cướp tiền của bọn này"*, H đồng ý và nói: *"đợi mấy hôm nữa chân tao khỏi thì tao lên, bây giờ tao đang đau chân"*. Đến ngày 11/6/2019, S tiếp tục dùng điện thoại gọi và rủ gặp H tại thị trấn M. Như đã hẹn đến khoảng 12 giờ ngày 14/6/2019, H điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, màu đen gắn biển kiểm soát 47AB-208.94 từ xã Đ, huyện V đến thị trấn M gặp S. Khi gặp nhau S nói: *"ngày mai chưa có chợ đâu, để một hai hôm nữa có chợ thì đi"*, sau đó S cùng H đi chơi quanh khu vực thị trấn M, sang huyện Đ rồi về nhà của S tại xã S, huyện M ở từ ngày 14/6/2019 đến tối ngày 16/6/2019 bắt đầu thực hiện hành vi cướp tài sản.

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 16/6/2019, S điều khiển chiếc xe máy của H chở H đi chơi ở khu vực thị trấn M, huyện M. Tại đây, S nói với H: *"ngày mai là chợ xã X đấy, cứ đi theo đường gặp xe nào làm được thì làm"*, H trả lời: *"làm thì làm thôi, đi cướp thì phải có đồ, bây giờ mày đèo tao đi lòng vòng xem có quán sắt nào còn mở cửa thì mua đồ"*. S điều khiển xe máy chở H đến cửa hàng của anh Đỗ Xuân S sinh năm 1992 *(đang tạm trú tại tổ 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh H)*, S dừng xe *(cách cửa hàng của anh S khoảng 20 mét)* đứng ngoài đường đợi, H trực tiếp vào hỏi mua 02 thanh kim loại dạng hình ống tròn, có màu trắng xám, mỗi đoạn có kích thước dài 60cm, đường kính 1,8cm, sau đó H xin anh S 01 cuộn băng dính màu đen để cuốn vào một đầu của mỗi thanh kim loại có chiều dài 13cm *(với mục đích để cầm, nắm thanh kim loại không bị trơn trượt)*, H tiếp tục mua 01 đoạn ống nhựa màu xám có kích thước dài 69cm, đường kính 7,5cm, hai đầu ống được đậy bằng nắp nhựa, sát nắp đậy của hai đầu ống nhựa H khoét lỗ và xỏ dây dứa màu đỏ *(với mục đích để tránh bị phát hiện)* với giá 80.000 đồng. Mua xong H để 02 thanh kim loại và trong đoạn ống nhựa màu xám rồi đi ra khỏi cửa hàng của anh S. Sau đó, S điều khiển xe máy chở H đến nhà nghỉ T thuộc tổ 2, thị trấn M, huyện M để thuê phòng nghỉ. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 17/6/2019, S và H dậy ra khỏi nhà nghỉ rồi điều khiển xe máy đi theo đường nhựa xuống xã P, huyện M, với mục đích ở đường chờ

nếu gặp người đi đường thì sẽ bám theo để cướp tài sản. Khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang ở tại khu vực UBND xã P, S và H phát hiện anh Vừ Mí X điều khiển xe máy loại xe WIN, màu đen, biển kiểm soát 23P1-087.10 đi một mình hướng từ thị trấn M đến ngã ba hạt 7, H bảo S: *"đi áp sát vào xe của nó"*. Khi đến ngã ba hạt 7, anh X điều khiển xe máy rẽ vào đường đi xã X, huyện M, S điều khiển xe chở H bám theo sau, đi cách ngã ba hạt 7 được 265 mét (thuộc thôn H, xã P), S thấy không có người qua lại, khu vực vắng vẻ nên đã điều khiển xe máy đi áp sát vào xe máy của anh X, cách xe của anh X 90cm, lúc này H liền cầm thanh kim loại bên tay phải vung lên vụt một phát theo hướng từ trên xuống trúng vào phía sau vai bên phải của anh X, do bị bất ngờ nên anh X loạng choạng và bị ngã xe. H bước xuống xe đi thẳng đến vị trí anh X đang nhổm người dậy, đứng cách anh X 01 mét, H cầm thanh kim loại bên tay phải vung lên vụt một phát từ trên xuống dưới trúng vào mũ bảo hiểm của anh X đang đội, sau đó H dùng tay gạt chiếc mũ bảo hiểm của anh X đang đội rơi xuống đất, H tiếp tục cầm thanh kim loại bên tay phải vung lên vụt 03 phát từ trên xuống dưới trúng 02 phát vào vùng đỉnh đầu và 01 phát trúng vào vùng chẩm bên phải đầu của anh X, làm cho anh X bị thương và chảy máu, còn S điều khiển xe máy đi lên phía trước khoảng 02 đến 03 mét rồi quay đầu xe lại vị trí của H và anh X đang đứng, S ngồi trên xe máy giơ chân trái lên đạp 01 phát vào vùng mông của anh X, sau đó S dừng xe, dựng bên đường và xuống xe thì nhìn thấy mỗi tay của H cầm 01 thanh kim loại, anh X đang đứng ôm đầu chảy nhiều máu, H dùng tay phải túm vào áo mưa bả vai phải của anh X, còn S lục lọi và lấy được 01 chiếc ví tại túi áo ngực trong bên phải anh X đang mặc, S kiểm tra và lấy hết số tiền bên trong ví cất vào túi quần của mình và ném lại chiếc ví cho anh X. Sau đó S điều khiển xe máy của H chở theo H đang cầm hai thanh kim loại đi về thị trấn M rồi đi về nhà S tại xã S, huyện M. Trên đường đi, khi đến khu vực xã T, huyện M, S dừng xe và lấy số tiền vừa cướp được của anh X ra đếm được 90.000 đồng và 11 NDT, H thấy thanh kim loại dùng đánh anh X bị cong nên đã gõ vào cọc tiêu bên đường nắn lại cho thẳng. S nói với H: *"lúc nãy mày đánh người ghê quá", H* nói: *"thương người là tự sát"*, sau đó H cất 02 thanh kim loại vào trong ống nhựa, S tiếp tục điều khiển xe máy chở H về nhà mình. Tại nhà của S, H cất 02 thanh kim loại vào trong chiếc ba lô màu đen đựng quần áo của S, riêng chiếc ống nhựa thì để lại ở nhà S và ngủ qua đêm. Sáng ngày 18/6/2019, S cầm theo chiếc ba lô màu đen *(bên trong có quần áo, 02 thanh kim loại H cất ngày 17/6/2019)* và điều khiển chiếc xe máy của H chở H đi sang huyện B, tỉnh C chơi. Trên đường đi, S sử dụng số tiền 90.000 đồng chi tiêu dọc đường, riêng số tiền 11 NDT *(Mười một nhân dân tệ)* S đưa cho H cất giữ. Khoảng 17 giờ ngày 18/6/2019, S và H quay về đến thị trấn M, sau đó thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ X thuộc tổ 1, thị trấn M, huyện M để nghỉ chờ ngày chợ xã biên giới để tiếp tục thực hiện hành vi cướp tài sản.

Vụ thứ hai: Trong thời gian nghỉ tại nhà nghỉ X chờ ngày chợ xã biên giới để tiếp tục thực hiện hành vi cướp tài sản. Đến khoảng 20 giờ ngày 19/6/2019, S nói với H: *"ngày mai có chợ S đấy"*, H nói: *"thế thì tý nữa đi ăn cơm cầm 02 ống tuýp sắt đi luôn, đi ra đi vào dễ bị phát hiện lắm"*, khi đi ăn cơm, S và H mỗi người lấy một thanh kim loại do H cất giấu trong chiếc ba lô của S ra cất giấu trong người để tránh bị phát hiện, S điều khiển xe máy chở H đến khu vực thị trấn M để cất giấu hai

thanh kim loại trong bụi cỏ ven đường rồi cùng nhau đi ăn cơm. Sau đó, S điều khiển xe máy chở H đến khu vực tượng đài Bác Hồ chơi, S nói: *"bây giờ tao với mày đi lòng vòng xem có xe nào làm được thì làm"*, H đồng ý. S và H đi đến vị trí cất giấu 02 thanh kim loại, H cầm 02 thanh kim loại ngồi phía sau xe do S điều khiển đi theo đường nhựa qua xã T đến xã S, huyện M rồi rẽ sang huyện Đ rồi đi qua xã P theo đường ô tô về thị trấn M. S và H dừng xe tại khu vực Bệnh viện đa khoa huyện M chờ xem có ai đi qua thì bám theo để cướp tài sản. Khoảng 10 phút sau, không thấy có ai đi qua nên S đi một mình điều khiển xe máy đi lên khu vực sân vận động huyện M, sau đó đến khu vực tượng đài Bác Hồ ngồi chơi, còn H ở lại chỗ cổng Bệnh viện đợi. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 20/6/2019, do H đợi S lâu quá nên đã gọi điện thoại cho S hỏi: *"còn làm nữa không, làm ra làm, chơi ra chơi"*, nghe điện thoại của H xong, S điều khiển xe máy đi xuống chỗ H, S nói: *"bây giờ đi một vòng xem gặp xe nào thì làm xe đấy, nếu không gặp thì thôi", H* đồng ý, S điều khiển xe máy, H cầm theo 02 thanh kim loại ngồi sau đi xuống khu vực xã P, huyện M. Khi đi qua Làng văn hóa dân tộc Mông, S dừng xe trước cổng Làng để chờ xem có người nào đi qua hay không, lúc này H đưa cho S 01 thanh kim loại, S để ở giá hàng phía trước xe. Khoảng 20 phút sau, S tiếp tục điều khiển xe máy chở H đi vào xã X, huyện M, đi được khoảng 200 mét thì phát hiện phía sau có ông Sùng Sía C điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 23B1-425.48 chở theo cháu Sùng Thị M *(cháu nội của C)* đi chợ xã S, huyện M. S điều khiển xe máy đi chậm lại để ông C điều khiển xe đi vượt lên trước. Lúc này, S và H đeo khẩu trang, sau đó S điều khiển xe máy đi theo phía sau ông C. Khi đến khu vực suối cạn thuộc thôn H, xã P, huyện M, S điều khiển xe áp sát vào bên trái xe của ông C, H ngồi phía sau cầm thanh kim loại bằng tay phải gõ vào phía cuối yên xe của ông C và nói: *"dừng xe lại"*, ông C điều khiển xe máy đi tiếp, thấy vậy S liền điều khiển xe áp sát chặn đầu xe của ông C, còn H cầm thanh kim loại gõ vào tay trái xe ông C làm ông C điều khiển xe loạng choạng và đổ xe về phía bên phải đường *(hướng từ ngã ba hạt 7 đi xã X)*. S liền điều khiển xe máy vượt lên phía trước rồi dừng và dựng xe ở đường, S thấy ông C đứng dậy nên nghĩ rằng ông C bỏ chạy, S cầm thanh kim loại để ở giá hàng phía trước của xe vụt 01 phát trúng vào cẳng chân phải của ông C làm gãy xương chày và xương mác cẳng chân phải rồi S vào ôm lấy ông C, còn H bỏ thanh kim loại xuống đường, dùng tay phải lục lọi và lấy chiếc túi vải ông C đeo trước ngực ra kiểm tra, H thấy bên trong túi có 01 chiếc ví, bên trong túi và ví có 20.000.000 đồng và 3.900 NDT. *H* lấy toàn bộ số tiền đó rồi vứt lại chiếc túi cùng chiếc ví cho ông C. H bảo S: *"xem trên người có điện thoại không"*, S hỏi: *"lấy điện thoại làm gì"*, H trả lời: *"lấy điện thoại đi tránh gọi cho người khác"*, S liền lục lọi và lấy được trên người của ông C 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, vỏ màu đen, viền màu đỏ, nhãn hiệu MOBISTAR, S cất chiếc điện thoại này vào trong túi quần đang mặc, lúc này Ông C nhờ S và H dựng giúp chiếc xe máy đổ bên đường lên. Sau khi dựng xe máy lên cho ông C xong, S điều khiển xe máy của H chở H đi theo hướng về thị trấn M, khi đi cách vị trí cướp tài sản của ông C 445 mét, S đưa thanh kim loại *(sử dụng đánh ông C)* cho H, H cầm 02 đoạn kim loại vứt xuống tả luy âm, ven đường bên trái *(hướng từ UBND xã P đi xã X)*. S điều khiển xe máy chở H về nhà nghỉ X, H thu dọn đồ đạc và cùng S đi theo hướng đường vào

xã N, huyện M để bỏ trốn. Khi đi đến khu vực thôn T, thị trấn trấn M, lợi dụng S đang điều khiển xe máy không để ý, H đã lấy một phần trong tổng số tiền Việt Nam vừa cướp được của ông C cất riêng cho bản thân. Số tiền còn lại H kiểm đếm và nói dối với S là cướp được của ông C tổng số 10.600.000 đồng tiền Việt Nam và 3.900 NDT. S không nghi ngờ mà tiếp tục điều khiển xe máy chở H qua địa phận xã N, xã N, huyện M, đi qua huyện B, tỉnh C, sau đó đến thành phố B1, tỉnh B1 vào ngày 20/6/2019. S và H đến cửa hàng vàng bạc P thuộc tổ 4, phường S, thành phố B1, tỉnh B1, H trực tiếp đổi số tiền 3.911 NDT được 12.400.000 đồng. Sau đó S và H đi thuê nhà nghỉ tại thành phố B1 *(S và H không xác định được tên, địa chỉ của nhà nghỉ)* và sử dụng số tiền 2.000.000 đồng chi tiêu ăn uống. Tại nhà nghỉ, H nói: *"bây giờ chia tiền cướp được nhé, tiền của ai người đó khác cầm"*. Sau khi kiểm đếm, H đưa cho S số tiền 10.400.000 đồng, H giữ lại số tiền 10.600.000 đồng. Đến sáng ngày 21/6/2019, S và H cùng đi xe máy của H đến huyện V, tỉnh B2 vào nhà nghỉ D thuộc khu đô thị Đ, xã H, huyện V, tỉnh B2 thuê phòng 302 nghỉ trọ. Quá trình nghỉ tại nhà nghỉ Duy Hiếu, lợi dụng S không để ý, H lấy số tiền cướp được của ông C đã cất giấu riêng trước đó ra kiểm đếm được 9.400.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ ngày 22/6/2019, S đưa cho H chiếc điện thoại di động cướp được của ông C nhưng vì thấy chiếc điện thoại đã cũ nên H để lại trên mặt bàn trong phòng nghỉ. Sau đó H và S trả phòng, H điều khiển chiếc xe máy của mình đi một mình xuống thành phố H1 chơi. Còn S đi một mình đến khu công nghiệp thuộc thị trấn V, huyện V, tỉnh B2 chơi, đến ngày 27/6/2019 thì quay về nhà mình tại xã S, huyện M, tỉnh H, cùng ngày thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M phát hiện, bắt giữ. Đối với Phàn Páo S, Nguyễn Văn H sau khi xuống thành phố H1 chơi, đến ngày 28/6/2019 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh H bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 78, 79/TgT ngày 24/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh H, kết luận:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Sùng Sía C do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 25%, thương tích gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân phải do vật tày gây nên, không để lại di chứng ngắn chi.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Vừ Mí X do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03%, các thương tích tại vùng đỉnh đầu và vùng chẩm của anh X do vật tày gây nên, không có di chứng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 27/11/2019, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh H đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phàn Páo S và Nguyễn Văn H phạm tội: "Cướp tài sản"

Áp dụng các điểm a, c, h, d khoản 2 Điều 168; Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Phàn Páo S 13 năm tù, Nguyễn Văn H 13 năm tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu yêu cầu thi hành án.

Ngày 02/12/2019 bị cáo Phàn Páo S, Nguyễn Văn H kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS là không chính xác, bị cáo và bị cáo Phàn Páo S chỉ sử dụng hung khí chứ không phải là vũ khí, mức hình phạt 13 năm tù là quá cao so với hành vi cướp tài sản của bị cáo. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 02/12/2019 bị cáo Phàn Páo S kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội Cướp tài sản mức hình phạt 13 năm tù là quá cao. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phàn Páo S giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo Nguyễn Văn H đề nghị xem xét thêm bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 của BLHS.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H sau khi phân tích đánh giá các tình tiết của vụ án và nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với mỗi bị cáo 13 (mười ba) năm tù là thỏa đáng. Kháng cáo của các bị cáo Phàn Páo S, Nguyễn Văn H xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 của BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Phàn Páo S, Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp vớ: Lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường; biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra; biên bản nhận dạng, đối chất; kết luận giám định thương tích của các bị hại, biên bản xác minh và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 17/6/2019, các bị cáo Phàn Páo S và Nguyễn Văn H đi xe mô tô đến khu vực thôn H, xã P, huyện M (tuyến đường huyện 193 c) và sử dụng hung khí được chuẩn bị từ trước là thanh kim (dạng hình ống tròn) tấn công bị hại Vừ Mí X để cướp tài sản, các bị cáo đã gây tổn thương 03% cho bị hại Vừ Mí X và chiếm đoạt số tiền 90.000 đồng và 11 NDT của bị hại Vừ Mí X. Đến khoảng 03 giờ 50 phút ngày 20/6/2019, các bị cáo Phàn Páo S và Nguyễn Văn H đi xe mô tô đến khu vực thôn H, xã P, huyện M (tuyến đường huyện 193 c) và thực hiện hành vi phạm tội Cướp tài sản, cụ thể: Các bị cáo Phàn Páo S, Nguyễn Văn H tấn công bị hại Sùng Sía C, các bị cáo đã gây tổn thương 25% cho bị hại Sùng Sía C và chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng và 3.900 nhân dân tệ của bị hại Sùng Sía C. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phàn Páo S, Nguyễn Văn H về tội "Cướp tài sản" là đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phàn Páo S, Nguyễn Văn H về việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 của BLHS: Khi thực hiện hành vi cướp

tài sản của các bị hại, các bị cáo đã sử dụng 02 thanh kim loại dạng hình ống tròn (dài 60 cm, đường kính 1,8 cm) để tấn công các bị hại. Theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao thì 02 thanh kim loại các bị cáo đã sử dụng tấn công bị hại để cướp tài sản được xác định là phương tiện nguy hiểm khác được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS để xét xử các bị cáo là đúng quy định của pháp luật, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phàn Páo S, Nguyễn Văn H.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phàn Páo S, Nguyễn Văn H về việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168 của BLHS: Trong vụ án này ngày 23/3/2014 bị cáo Phàn Páo S đã bị xét xử về tội: "Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài" theo khoản 2 Điều 275 của BLHS năm 1999 là thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích; bị cáo Phàn Páo S, Nguyễn Văn H đã tái phạm (theo bản án sơ thẩm số 87/2017/HSST ngày 24/12/2014 của TAND tỉnh H), chưa được xóa án tích. Căn cứ Điều 53 của BLHS thì các bị cáo Phàn Páo S, Nguyễn Văn H phạm tội: "Cướp tài sản" thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 của BLHS, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phàn Páo S, Nguyễn Văn H.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Phàn Páo S, Nguyễn Văn H. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng thể hiện bản tính coi thường pháp luật, đã xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của các bị hại Vừ Mí X và Sùng Sía C được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây mất trật tự công cộng tại địa phương, gây tâm lý lo sợ trong quần chúng nhân dân, cần phải xử lý thật nghiêm mới đáp ứng được yêu cầu đáu tranh phòng chống tội phạm, gửi gìn an ninh trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi pham tội, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và xử phạt mỗi bị cáo 13 năm tù là hoàn toàn có căn cứ và thể hiện sự khoan hồng đối với các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm chứng cứ nào là tình tiết mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phàn Páo S, Nguyễn Văn H.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Phàn Páo S, Nguyễn Văn H về phần tội danh và hình phạt.

[6] Do kháng cáo của các bị cáo Phàn Páo S, Nguyễn Văn H không được chấp nhận nên các bị cáo phải nộp phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phàn Páo S, Nguyễn Văn H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh H về phần tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Phàn Páo S, Nguyễn Văn H phạm tội "Cướp tài sản" .

Áp dụng các điểm a, c, d, h khoản 2 Điều 168; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phàn Páo S 13 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2019; xử phạt bị cáo Phàn Páo S, Nguyễn Văn H 13 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2019.

2. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Phàn Páo S, Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh H;
- TAND huyện M;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- VKSND tỉnh H;
- Công an huyện M;
- CQTHA Hình sự CA huyện M;
- Sở Tư pháp;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Mai Văn Hùng